

CHÍNH TRỊ - KINH TẾ – XÃ HỘI

MỘT SỐ THÀNH TỰU TRONG QUÁ TRÌNH TRUNG QUỐC HÓA CHỦ NGHĨA MÁC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG QUỐC

HOÀI NAM

Mở đầu

Đảng Cộng sản (ĐCS) Trung Quốc là một đảng lớn và lâu đời trên thế giới. Lớn vì tính đến nay, số lượng đảng viên của ĐCS Trung Quốc đã lên tới hơn 80 triệu; còn lâu đời vì đến năm 2012, ĐCS Trung Quốc đã được 91 năm.

Quá trình lãnh đạo cách mạng, xây dựng và cải cách mở cửa, cũng là quá trình ĐCS Trung Quốc kết hợp những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác với thực tiễn cụ thể đất nước, từ đó hình thành nên tư tưởng Mao Trạch Đông và lý luận về CNXH đặc sắc Trung Quốc, hay còn gọi là quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác.

Với tinh thần “lấy ngoài phục vụ trong”, ngoài việc “tăng cường nghiên cứu và phát triển lý luận” từ thực tiễn đổi mới ở Việt Nam, việc tham khảo

thành quả nghiên cứu lý luận của các ĐCS và công nhân quốc tế, trong đó có vấn đề Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác của ĐCS Trung Quốc là cần thiết và có giá trị nhất định.

I. TÌM RA “BA CÁI MỘT” VÀ TRẢ LỜI “BA CÂU HỎI” LỚN TRONG NHẬN THỨC VỀ CNXH VÀ XÂY DỰNG CNXH ĐẶC SẮC TRUNG QUỐC

1. Tìm ra “ba cái một” trong nhận thức về CNXH

Trong Diễn văn đọc tại Lễ kỷ niệm 30 năm Hội nghị Trung ương 3 khóa 11 (1978-2008), Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào đã cho rằng, sở dĩ ĐCS Trung Quốc giành được thắng lợi trong cải cách mở cửa - nói một cách khái quát - là do đã tìm ra được “ba cái một” bao gồm: Một ngọn cờ, một con đường, một hệ thống lý luận về CNXH đặc sắc Trung Quốc.

Về một ngọn cờ, Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào chỉ rõ: CNXH đặc sắc Trung Quốc là ngọn cờ đoàn kết nhân dân các dân tộc cùng phấn đấu. Trong bài phát biểu khai mạc tại Lớp học thảo luận nghiên cứu chuyên đề dành cho cán bộ lãnh đạo chủ yếu cấp bộ ngành và tỉnh thành phố ngày 23-7-2012, Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào đã bổ sung và nói rõ thêm: CNXH đặc sắc Trung Quốc là ngọn cờ phát triển tiến bộ của Trung Quốc đương đại, đồng thời cũng là ngọn cờ đoàn kết toàn Đảng và toàn thể nhân dân các dân tộc toàn quốc⁽¹⁾. Điều này có nghĩa là CNXH giờ đây đã trở thành “phương tiện”, chứ không phải mục đích. Còn mục tiêu phấn đấu của ĐCS Trung Quốc là “phục hưng Trung Hoa”.

Về một con đường, báo cáo chính trị đại hội 17 ĐCS (2007) Trung Quốc đã chỉ rõ: Con đường CNXH đặc sắc Trung Quốc, chính là dưới sự lãnh đạo của ĐCS Trung Quốc, nắm vững tình hình cơ bản của đất nước, lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm, kiên trì nguyên tắc cơ bản, kiên trì cải cách mở cửa, giải phóng và phát triển sức sản xuất, củng cố và hoàn thiện chế độ XHCN, xây dựng kinh tế thị trường XHCN, chính trị dân chủ XHCN, văn hoá tiên tiến XHCN, xã hội hài hoà XHCN, xây dựng quốc gia hiện đại hoá XHCN giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hoà. Báo cáo khẳng định: Con đường CNXH đặc sắc Trung Quốc sở dĩ hoàn toàn đúng đắn, sở dĩ có thể dẫn dắt Trung Quốc phát triển tiến bộ, mấu chốt là ở chỗ *vừa phải kiên trì những nguyên tắc cơ bản của CNXH khoa học, lại vừa*

phải căn cứ vào thực tế đất nước, đặc trưng thời đại và đặc sắc Trung Quốc rõ rệt. Cuối cùng, báo cáo nhấn mạnh: Ở Trung Quốc hiện nay, kiên trì con đường CNXH đặc sắc Trung Quốc, chính là chân chính kiên trì CNXH.

Về một hệ thống lý luận, báo cáo chính trị đại hội 17 nêu rõ: Hệ thống lý luận CNXH đặc sắc Trung Quốc bao gồm lý luận Đặng Tiểu Bình, tư tưởng quan trọng “Ba đại diện” và quan điểm phát triển khoa học. Hệ thống lý luận này, kiên trì và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông..., là thành quả mới nhất của việc Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác, là tài sản chính trị và tinh thần quý báu nhất của Đảng, là nền tảng tư tưởng chung của nhân dân các dân tộc toàn quốc đoàn kết phấn đấu. Tuy nhiên, báo cáo khẳng định: Ở Trung Quốc hiện nay, kiên trì hệ thống lý luận CNXH đặc sắc Trung Quốc, chính là chân chính kiên trì chủ nghĩa Mác.

Nhận thức về lý luận CNXH đặc sắc Trung Quốc được tiếp tục ghi nhận trong Diễn văn kỷ niệm 90 năm thành lập ĐCS Trung Quốc (1-7-2011) của Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào, cho rằng: “Hệ thống lý luận CNXH đặc sắc Trung Quốc là lý luận đúng đắn chỉ đạo Đảng và nhân dân đi theo con đường CNXH đặc sắc Trung Quốc, thực hiện sự phục hưng vĩ đại của dân tộc Trung Hoa. Đảng chúng ta kiên trì sự kết hợp những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác với thực tế cụ thể Trung Quốc, trong tiến trình lịch sử thúc đẩy Trung Quốc hoá chủ nghĩa Mác đã sản sinh ra hai thành quả lý luận

lớn”, là tư tưởng Mao Trạch Đông và lý luận CNXH đặc sắc Trung Quốc.

Như vậy, đến đây - hệ thống lý luận CNXH đặc sắc Trung Quốc được đặt trong mối quan hệ với tư tưởng Mao Trạch Đông – hai thành quả lý luận của quá trình Trung Quốc hoá chủ nghĩa Mác, đồng thời xác định nó là sự kế thừa và phát triển của tư tưởng Mao Trạch Đông.

2. Trả lời “ba câu hỏi” lớn trong xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc

Trong quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác, nhất là trong 30 năm lãnh đạo công cuộc cải cách mở cửa, ĐCS Trung Quốc đã tập trung tìm tòi và giải đáp “ba câu hỏi” lớn về CNXH, xây dựng Đảng và phát triển. Cụ thể như sau:

Một là, thế nào là CNXH và xây dựng CNXH như thế nào? Trả lời cho vấn đề này, Đặng Tiểu Bình đã từng cho rằng nghèo khổ không phải là CNXH, CNXH là cùng nhau giàu có. Có nhiều con đường, mô hình xây dựng CNXH phù hợp với tình hình mỗi nước. Trên cơ sở đó, đại hội 17 ĐCS Trung Quốc làm rõ hơn con đường xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc, bao gồm 5 con đường nhỏ (Nông nghiệp hiện đại, đô thị hoá, công nghiệp hoá kiểu mới, phát triển chính trị và tự chủ sáng tạo đặc sắc Trung Quốc).

Trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và mở cửa hội nhập quốc tế, thực hiện nền kinh tế đa sở hữu, trong đó có yếu tố TBCN, các nhà lý luận Trung Quốc cho rằng mô hình kinh tế thị trường XHCN hiện nay cũng đang tồn tại những nhân tố tiềm ẩn nguy cơ dẫn

đến khủng hoảng. Vì vậy, *cần có những cơ chế cảnh báo khủng hoảng*, biện pháp ứng phó với khủng hoảng (lý giải trước đây cho rằng CNXH không có khủng hoảng).

Hai là, thế nào là một đảng cầm quyền và xây dựng đảng cầm quyền như thế nào? Để trả lời câu hỏi này, ngoài việc thay đổi phương thức lãnh đạo, ĐCS Trung Quốc đã nhận thức và có nghị quyết chuyên đề về nâng cao năng lực cầm quyền trên các lĩnh vực bao gồm: Điều hành kinh tế thị trường, xây dựng chính trị, xây dựng văn hóa và xây dựng xã hội hài hòa XHCN, và phán đoán tình hình một cách khoa học. Cùng với việc bổ sung cụm từ “Tiến cùng thời đại” trong tư tưởng chỉ đạo, Hội nghị Trung ương 4 khóa 17 ĐCS Trung Quốc còn đặt vấn đề: Đảng phải đi trước thời đại. Từ đó, nêu lên phương châm xây dựng mô hình chính đảng học tập, xã hội học tập. Điều đáng chú ý là Bộ Chính trị ĐCS Trung Quốc đã gương mẫu đi đầu trong việc tổ chức học tập tập thể. Trung bình 40 ngày Bộ Chính trị học tập tập thể một lần, mời các chuyên gia học giả đến báo cáo. Theo thống kê, trong 10 năm, từ lần học tập đầu tiên ngày 26-2-2002 sau kỳ đại hội 16 đến ngày 28-6-2011, Bộ Chính trị ĐCS Trung Quốc đã tổ chức học tập tập thể được 44 lần, còn từ sau Đại hội 17 đến 6-2011 tổ chức được 30 lần, mời 142 chuyên gia, học giả đến tham gia giảng bài.

Bước vào thế kỷ XXI, ĐCS Trung Quốc nhận thức rằng muốn duy trì địa vị cầm quyền lâu dài, Đảng cần phải thích

ứng với hoàn cảnh cầm quyền mới. Tư tưởng “Ba đại diện” ra đời chính là nhằm thích ứng với hoàn cảnh cầm quyền mới này, theo đó Đảng phải đại diện cho yêu cầu phát triển của sức sản xuất tiên tiến, đại diện cho văn hóa tiên tiến, đại diện cho lợi ích của quảng đại quần chúng nhân dân. Đồng thời ĐCS Trung Quốc còn đặt vấn đề mở rộng cơ sở xã hội của Đảng bằng cách kết nạp những phân tử tiên tiến trong các giai tầng xã hội mới, trong đó có chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng.

Ba là, thế nào là phát triển, thực hiện sự phát triển như thế nào? Qua 30 năm cải cách và mở cửa, theo phương châm “phát triển là đạo lý chủ yếu”, tuy kinh tế tăng trưởng nhanh nhưng đã để lại hệ quả là môi trường bị ô nhiễm nặng nề và chênh lệch giàu nghèo mở rộng thậm chí đã đến “vạch đỏ”. Vì vậy, muốn phát triển bền vững Trung Quốc phải thay đổi mô hình phát triển của mình. Quan điểm phát triển khoa học do Tổng Bí thư, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào nêu lên, sau đó được đưa vào văn kiện đại hội 17 đã chỉ rõ: Mục tiêu phát triển là vì con người, “lấy con người làm gốc”; yêu cầu cơ bản là phát triển toàn diện hài hòa bền vững giữa các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường.

Trên cơ sở trả lời “ba câu hỏi” lớn nêu trên, bước sang thế kỷ mới, ĐCS Trung Quốc đã có những nhận thức mới về chủ nghĩa Mác. Theo đó, các nhà lãnh đạo Trung Quốc hiện nay nhấn mạnh *tính sáng tạo* của chủ nghĩa Mác, thay thế cho quan điểm trước đây nhấn mạnh *bản chất cách mạng* của chủ nghĩa Mác, trong

đó chủ yếu là cải tạo (bao gồm cải tạo thế giới, cải tạo tự nhiên và cải tạo con người), cho rằng bản chất của chủ nghĩa Mác là sáng tạo. Đại hội 16 ĐCS Trung Quốc (2002) cho rằng phản bội chủ nghĩa Mác là sai lầm, nhưng lý giải giáo điều chủ nghĩa Mác cũng là sai lầm. Đại hội 17 (2007) nêu lên nhận xét có tính khái quát cao khi cho rằng: “Chủ nghĩa Mác chỉ có kết hợp với tình hình mỗi nước, tiến bộ cùng chung với sự tiến bộ của thời đại, cùng chung vận mệnh với quần chúng nhân dân, mới có sức sống, sức sáng tạo, sức cảm chiếu to lớn”. Hội nghị Trung ương 4 khóa 17 (10-2004) tiến thêm một bước khẳng định rằng chủ nghĩa Mác không những Trung Quốc hoá mà còn phải thời đại hoá, đại chúng hoá.

Đây cũng chính là nhằm trả lời một câu hỏi lớn có tính bao trùm: Thế nào là chủ nghĩa Mác và đối xử với chủ nghĩa Mác như thế nào? Nếu như trước đây Đặng Tiểu Bình nhấn mạnh bản chất của CNXH là giải phóng và phát triển sức sản xuất, thì giờ đây khi nhận thức lại về chủ nghĩa Mác, các nhà lãnh đạo Trung Quốc cũng lại dùng khái niệm bản chất để đánh giá về chủ nghĩa Mác khi cho rằng bản chất của chủ nghĩa Mác là sáng tạo.

II. LÝ LUẬN VỀ GIAI ĐOẠN ĐẦU CỦA CNXH – MỘT SÁNG TẠO QUAN TRỌNG CỦA TRUNG QUỐC HÓA CHỦ NGHĨA MÁC

1. Quá trình nhận thức về giai đoạn phát triển của CNXH ở Trung Quốc

Năm 1979, sau khi đập tan “*bè lũ bốn tên*” đã từng hoành hành trong cách

mạng văn hóa và để đấu tranh chống lại đường lối tư tưởng “*hai phạm là*” của Hoa Quốc Phong, trong bài diễn văn đọc tại lễ kỷ niệm 30 năm Quốc khánh Trung Quốc, Chủ tịch nước Diệp Kiếm Anh chỉ rõ: Chế độ XHCN của Trung Quốc vẫn nằm ở thời kỳ thơ ấu, vẫn chưa thành thực, chưa hoàn thiện.

Hai năm sau, vào năm 1981, Hội nghị Trung ương 6 khóa XI ĐCS Trung Quốc đã thông qua một văn kiện hết sức quan trọng nhan đề: “*Nghị quyết về một số vấn đề lịch sử của Đảng từ ngày thành lập nước đến nay*”. Bản Nghị quyết đã lần đầu tiên nêu lên khái niệm giai đoạn đầu, chỉ rõ: *Chế độ XHCN của Trung Quốc vẫn nằm ở giai đoạn đầu. Chế độ XHCN đó đi từ chỗ chưa hoàn thiện đến tương đối hoàn thiện và phải trải qua một quá trình lâu dài.*

Năm 1982, báo cáo chính trị tại đại hội XII ĐCS Trung Quốc tiếp tục chỉ rõ: Xã hội XHCN của Trung Quốc vẫn nằm ở giai đoạn phát triển ban đầu, văn minh vật chất còn chưa phát triển, nhưng Trung Quốc có thể đồng thời với việc xây dựng văn minh vật chất, xây dựng nền văn minh tinh thần XHCN cao độ.

Đến tháng 9 – 1986, Hội nghị Trung ương 6 khóa XII ĐCS Trung Quốc đã ra Nghị quyết về phương châm chỉ đạo xây dựng văn minh tinh thần XHCN có đoạn nêu rõ: Trung Quốc đang ở giai đoạn đầu của CNXH, phải căn cứ vào tình hình thực tế để xây dựng đạo đức.

Năm 1987, trước khi đại hội XIII ĐCS Trung Quốc tiến hành, trong một buổi tiếp nhà lãnh đạo ĐCS Italia, Đặng Tiểu Bình

nói rằng: Đại hội XIII của ĐCS Trung Quốc phải làm rõ nước Trung Quốc XHCN đang ở giai đoạn nào, chính là ở giai đoạn đầu, là CNXH ở giai đoạn đầu. *Bản thân CNXH là giai đoạn đầu của CNCS, còn Trung Quốc chúng tôi lại ở giai đoạn đầu của CNXH, chính là giai đoạn chưa phát triển*, tất cả đều xuất phát từ thực tế, căn cứ vào thực tế này để định ra quy hoạch.

Trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm thực tiễn và tiếp thu những tư tưởng của Đặng Tiểu Bình, đại hội XIII ĐCS Trung Quốc họp vào tháng 9-1987 đã lần đầu tiên trình bày một cách toàn diện về giai đoạn đầu, hình thành nên lý luận về giai đoạn đầu của CNXH ở Trung Quốc tương đối hoàn chỉnh. Cụ thể như sau:

- Về hàm nghĩa của giai đoạn đầu: Nói Trung Quốc đang ở giai đoạn đầu của CNXH bao hàm hai ý: *Một là*, khẳng định tính chất của xã hội Trung Quốc, xã hội Trung Quốc hiện đã là xã hội XHCN; *hai là*, chỉ rõ trình độ phát triển của xã hội Trung Quốc, xã hội XHCN của Trung Quốc vẫn còn nằm ở giai đoạn đầu, tức là giai đoạn chưa phát triển.

- Về những căn cứ để nêu lên luận điểm Trung Quốc đang ở giai đoạn đầu của CNXH, bản báo cáo nêu lên 3 căn cứ như sau:

Một là, xét về mặt lịch sử, xã hội XHCN của Trung Quốc thoát thai từ một xã hội nửa thực dân nửa phong kiến, chưa trải qua giai đoạn phát triển đầy đủ của kinh tế hàng hóa, trình độ sức sản xuất còn lạc hậu xa so với các nước TBCN phát triển. Điều đó quyết định *Trung Quốc phải trải qua một giai đoạn đầu rất dài* để

tiến hành công nghiệp hóa và thương phẩm hóa, xã hội hóa, hiện đại hóa nền sản xuất mà nhiều nước thực hiện trong điều kiện TBCN.

Hai là, xét từ thực tế thấy rằng, Trung Quốc tuy đã trải qua mấy chục năm xây dựng CNXH, có bước phát triển nhất định về kinh tế, chính trị và văn hóa. Tuy nhiên, trình độ chung của sức sản xuất ở Trung Quốc vẫn còn lạc hậu, GDP bình quân đầu người vẫn còn ở hàng ngũ những nước thấp trên thế giới, vẫn còn một số đông người mù chữ và nửa mù chữ.

Ba là, xét về mặt kiến trúc thượng tầng, một loạt những điều kiện kinh tế, văn hóa cần thiết cho yêu cầu xây dựng nền chính trị dân chủ XHCN ở Trung Quốc vẫn chưa đầy đủ; ảnh hưởng của chủ nghĩa phong kiến, tư tưởng hủ bại của CNTB và tập quán sản xuất nhỏ vẫn còn rất nặng nề, hơn nữa đã ăn sâu vào trong cả đội ngũ cán bộ Đảng và công chức Nhà nước. Tình hình trên cho thấy, *hiện nay Trung Quốc còn lâu mới thoát ra khỏi giai đoạn đầu của CNXH.*

- Về thời gian bắt đầu và kết thúc cùng với những mâu thuẫn chủ yếu trong giai đoạn đầu của CNXH, báo cáo cho rằng: Từ những năm 1950 khi hoàn thành cơ bản cải tạo XHCN đối với chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất đến khi cơ bản thực hiện hiện đại hóa XHCN, *ít nhất phải hàng trăm năm, đều thuộc về giai đoạn đầu của CNXH.* Trong giai đoạn này, mâu thuẫn chủ yếu cần phải giải quyết là mâu thuẫn giữa nhu cầu vật chất và văn hóa ngày càng tăng của nhân dân với nền sản xuất xã hội lạc hậu. Đấu tranh giai cấp trong

một phạm vi nhất định tuy vẫn tồn tại lâu dài, nhưng không còn là mâu thuẫn chủ yếu nữa.

- Về vị trí lịch sử và nhiệm vụ chủ yếu của giai đoạn đầu của CNXH, báo cáo chỉ rõ: Giai đoạn đầu của CNXH ở Trung Quốc là giai đoạn từng bước thoát khỏi nghèo khổ, lạc hậu; là giai đoạn từng bước biến đổi từ nước nông nghiệp có dân số nông nghiệp chiếm đa số, lao động thủ công là chính, thành nước công nghiệp, hiện đại hóa, dân số phi nông nghiệp chiếm đa số; là giai đoạn biến đổi từ một nền kinh tế tự nhiên, nửa tự nhiên chiếm tỷ trọng rất lớn, thành một nền kinh tế hàng hóa phát triển cao độ; là giai đoạn thông qua cải cách và tìm tòi, xây dựng và phát triển thể chế kinh tế, chính trị và văn hóa XHCN tràn đầy sức sống; là giai đoạn toàn dân phấn đấu, gian khổ lập nghiệp, thực hiện sự phục hưng vĩ đại của dân tộc Trung Hoa.

Nhiệm vụ chủ yếu của giai đoạn đầu được xác định là: Phát triển mạnh mẽ sức sản xuất xã hội, thực hiện hiện đại hóa nông nghiệp, công nghiệp, quốc phòng và khoa học kỹ thuật, xây dựng cơ sở vật chất to lớn cho CNXH, không ngừng cải cách, củng cố và hoàn thiện chế độ XHCN.

Lý luận về giai đoạn đầu tiếp tục được đại hội ĐCS Trung Quốc lần thứ XIV (1992) bổ sung và làm rõ thêm. Báo cáo chính trị của đại hội chỉ rõ: Việc xây dựng CNXH ở Trung Quốc là lâu dài, vì vậy phải có giai đoạn đầu. Phải có giai đoạn đầu vì trình độ phát triển kinh tế xã hội của Trung Quốc còn thấp. Muốn phát

triển sức sản xuất Trung Quốc phải trải qua giai đoạn đầu đó trong khoảng 100 năm. Như vậy, đến đại hội XIV, Trung Quốc xác định rõ thêm giai đoạn đầu sẽ kéo dài khoảng 100 năm, chứ không phải hàng trăm năm như đại hội XIII (1987) đã nêu lên.

Đại hội XIV cũng đề ra các bước đi chiến lược cho đến khi kết thúc giai đoạn đầu, được gọi tắt là “chiến lược 3 bước đi”, gồm: *Bước một*, đến năm 1990 đạt mức ấm no, GDP tăng gấp 2 lần so với năm 1980; *bước hai*, đến năm 2000 đạt mức khá giả (tiểu khang), GDP tăng gấp 2 lần năm 1990; *bước ba*, đến giữa thế kỷ XXI (nhân kỷ niệm 100 năm thành lập nước) sẽ đạt trình độ của nước phát triển trung bình lúc đó. Thực tế cho thấy, đến năm 1995 Trung Quốc đã hoàn thành bước chiến lược thứ 2, vượt mức 5 năm so với kế hoạch đề ra.

Đến đại hội XV (1997), cùng với việc đột phá vào một lĩnh vực nhạy cảm của CNXH là vấn đề sở hữu, đại hội đã tiếp tục làm phong phú hơn nữa lý luận về giai đoạn đầu. Đại hội nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nhận thức về giai đoạn đầu CNXH. Đại hội chỉ rõ: Thực tế lớn nhất là Trung Quốc đang ở giai đoạn đầu của CNXH. Muốn làm rõ thế nào là CNXH và xây dựng CNXH như thế nào thì phải làm rõ thế nào là giai đoạn đầu của CNXH, trong giai đoạn đầu xây dựng CNXH như thế nào.

Đại hội XV cũng đã làm rõ hơn vị trí lịch sử và nhiệm vụ căn bản của giai đoạn đầu của CNXH ở Trung Quốc. Đại

hội cho rằng, xét về mặt tổng thể, giai đoạn đầu của CNXH là giai đoạn từng bước thoát khỏi tình trạng chưa phát triển, cơ bản thực hiện hiện đại hóa XHCN... Còn nói một cách cụ thể, trong giai đoạn này phải thực hiện 6 chuyển biến lớn bao gồm:

- Chuyển biến từ nước nông nghiệp sang nước công nghiệp;
- Chuyển biến từ nền kinh tế tự nhiên, nửa tự nhiên chiếm tỷ trọng rất lớn sang nền kinh tế thị trường;
- Chuyển biến từ nền giáo dục, khoa học, văn hóa lạc hậu sang tương đối phát đạt;
- Chuyển biến từ dân số nghèo khổ chiếm tỷ trọng rất lớn, mức sống của nhân dân tương đối thấp sang toàn thể nhân dân tương đối giàu có;
- Chuyển biến từ các vùng phát triển không cân đối sang phát triển cân đối giữa các vùng;
- Chuyển biến từ thể chế XHCN không hoàn thiện đến chỗ hoàn thiện.

Về nhiệm vụ căn bản của giai đoạn đầu, đại hội XV chỉ rõ: Trong giai đoạn đầu của CNXH, đặc biệt phải đặt vấn đề tập trung lực lượng phát triển sức sản xuất xã hội lên địa vị quan trọng hàng đầu, đồng thời làm tốt các mặt công tác khác xoay quanh trung tâm xây dựng kinh tế.

Như vậy, trải qua một thời gian dài tìm tòi, lý luận về giai đoạn đầu đã được hình thành và ngày một bổ sung, hoàn thiện. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc khẳng định, nước Trung Quốc XHCN

hiện đang nằm ở giai đoạn đầu của CNXH, mà CNXH lại là giai đoạn đầu của CNCS. Đây là giai đoạn chưa phát triển. Giai đoạn đầu này sẽ kéo dài khoảng 100 năm kể từ những năm 1950 khi Trung Quốc đã hoàn thành cải tạo XHCN đến giữa thế kỷ XXI khi kỷ niệm 100 năm thành lập nước CHND Trung Hoa. Trong giai đoạn này, tuy đấu tranh giai cấp vẫn còn tồn tại trong một phạm vi nhất định, nhưng đã không còn là mâu thuẫn chủ yếu nữa. Mâu thuẫn chủ yếu cần phải giải quyết là mâu thuẫn giữa nhu cầu vật chất và văn hóa ngày càng tăng của nhân dân với nền sản xuất xã hội còn lạc hậu. Với chiến lược “3 bước đi” (đại hội XIV), thực hiện “6 chuyển biến” lớn (đại hội XV), đến khi kết thúc giai đoạn đầu, Trung Quốc sẽ cơ bản thực hiện hiện đại hóa và đứng vào hàng ngũ các nước phát triển trung bình lúc đó.

Để thực hiện mục tiêu trên, nhiệm vụ căn bản được xác định là tập trung phát triển sức sản xuất, hơn nữa phải đặt nó lên vị trí quan trọng hàng đầu, các mặt công tác khác phải xoay quanh nhiệm vụ xây dựng kinh tế.

2. Giai đoạn đầu của CNXH đặc sắc Trung Quốc là một giai đoạn đặc thù

Báo cáo chính trị của đại hội XV ĐCS Trung Quốc có đoạn nhấn mạnh: “Chúng ta (Trung Quốc) nói tất cả xuất phát từ thực tế, thực tế lớn nhất chính là Trung Quốc đang ở trong và lâu dài ở trong giai đoạn đầu của CNXH”. Khái niệm lâu dài đã được lượng hóa trong một đoạn khác cũng của bản báo cáo này là “*ít nhất*

cũng cần thời gian 100 năm”. Vấn đề đặt ra ở đây là giai đoạn đầu và tiến trình lâu dài của nó mang tính phổ biến hay đặc thù đối với tất cả các nước đã và đang xây dựng CNXH hay lựa chọn con đường phát triển định hướng XHCN. Khi nghiên cứu và lý giải vấn đề này, nhiều nhà khoa học Trung Quốc cho rằng đây là giai đoạn đặc thù. Tính đặc thù đó được thể hiện ở ba điểm sau đây:

(1) *Giai đoạn đầu của CNXH không phải là giai đoạn bắt đầu mà bất kỳ quốc gia nào đi vào CNXH đều phải trải qua, mà là giai đoạn đặc thù thực hiện công nghiệp hóa, xã hội hóa, thị trường hóa, hiện đại hóa kinh tế dưới điều kiện CNXH.*

Theo các nhà khoa học Trung Quốc, nhiều quốc gia phương Tây và phương Đông đã thực hiện công nghiệp hóa và xã hội hóa, thị trường hóa, hiện đại hóa nền kinh tế trong điều kiện TBCN. Còn Trung Quốc do không trải qua CNTB, mà là trong điều kiện XHCN thực hiện công nghiệp hóa và xã hội hóa, thị trường hóa, hiện đại hóa. Một giai đoạn đặc thù như vậy mà Trung Quốc phải trải qua chính là giai đoạn đầu của CNXH.

(2) *Giai đoạn đầu là giai đoạn lịch sử chuyển biến một nền kinh tế tự nhiên và nửa tự nhiên chiếm tỷ trọng rất lớn, thành nền kinh tế thị trường phát triển cao độ.*

Đây là một trong số “6 chuyển biến lớn” mà Trung Quốc nêu lên cần phải thực hiện trong giai đoạn đầu. Vì sao cần phải thực hiện sự chuyển biến này? Bởi vì, nếu đối chiếu theo những tiêu

chuẩn về CNXH mà Mác và Ăngghen đã nêu lên thì CNXH của Trung Quốc còn chưa *đúng quy cách*. Điều này đã được chính Đặng Tiểu Bình khẳng định, ông nói (1987): “Hiện nay tuy nói chúng ta (Trung Quốc) đang xây dựng CNXH, nhưng sự thật không hợp cách”. Vì vậy, Trung Quốc không thể thực hiện loại kinh tế kế hoạch XHCN mà Mác và Ăngghen đã nêu lên, mà là phải thực hiện kinh tế thị trường. Thực tiễn cũng chứng tỏ, kinh tế thị trường là giai đoạn lịch sử không thể bỏ qua. Đặng Tiểu Bình còn nói rằng: Mặc dù chúng ta (Trung Quốc) đã bước vào xã hội XHCN, *chỉ cần chúng ta kiên trì bản chất của CNXH thì hoàn toàn có thể thực hiện được kinh tế thị trường XHCN*.

(3) *Giai đoạn đầu là giai đoạn xóa bỏ ảnh hưởng tàn dư của chủ nghĩa chuyên chế phong kiến, thực hiện dân chủ và pháp chế.*

Việc chống lại ảnh hưởng tàn dư của chủ nghĩa phong kiến, thực hiện dân chủ hóa và pháp chế hóa là nội dung quan trọng của một xã hội hiện đại. Ở phương Tây, nhiệm vụ này được thực hiện thông qua CNTB; còn ở Trung Quốc, do Trung Quốc xây dựng CNXH trên cơ sở xã hội nửa phong kiến, nửa thực dân, nhiệm vụ trên đòi hỏi phải thực hiện trong giai đoạn đầu. Tuy nhiên, theo các nhà khoa học Trung Quốc, đây là một nhiệm vụ rất khó khăn. Vì ảnh hưởng mấy nghìn năm xã hội phong kiến ở Trung Quốc rất nghiêm trọng. Trong khi đó, từ khi giải phóng đến nay, Trung Quốc vẫn chưa coi vấn đề gột rửa những ảnh hưởng tàn dư

của chủ nghĩa phong kiến về mặt chính trị làm một nội dung quan trọng của xây dựng xã hội hiện đại hóa XHCN, chưa xây dựng được một hệ thống dân chủ và pháp chế tự giác, các hiện tượng đặc quyền, vi phạm dân chủ và pháp chế vẫn còn rất nghiêm trọng. Chính vì thế, đại hội XV ĐCS Trung Quốc đã phải nhấn mạnh vấn đề *“dựa vào luật trị nước, phát triển nền chính trị dân chủ XHCN”*.

Có thể nói, do điều kiện lịch sử cụ thể sức sản xuất còn lạc hậu của mình nên Trung Quốc đã nêu lên lý luận về giai đoạn đầu. *Về mặt kinh tế*, đây là giai đoạn chuyển đổi từ nền kinh tế tự nhiên, nửa tự nhiên chiếm tỷ trọng lớn sang nền kinh tế thị trường, thực hiện công nghiệp hóa và xã hội hóa, thị trường hóa, hiện đại hóa. *Về mặt chính trị*, đây là giai đoạn chuyển biến từ tình trạng ảnh hưởng tàn dư của chủ nghĩa phong kiến còn nghiêm trọng thành dân chủ cao độ, pháp chế hoàn chỉnh. Vì vậy, đây là giai đoạn đặc thù của riêng Trung Quốc, không phải giai đoạn ban đầu mà bất kỳ quốc gia nào khi đi vào CNXH cũng phải trải qua.

3. Đặc trưng mang tính giai đoạn mới của giai đoạn đầu

Sau 20 năm đề xuất lý luận về giai đoạn đầu của CNXH, đến đại hội 17 năm 2007, ĐCS Trung Quốc đã phân tích tình hình Trung Quốc khi bước vào giai đoạn mới của thế kỷ mới. Báo cáo chính trị đại hội 17 đã nêu lên khái niệm về đặc trưng mang tính giai đoạn mới của giai đoạn đầu bao gồm:

Một là, thực lực kinh tế tăng cường rõ rệt, nhưng đồng thời trình độ sức sản xuất về tổng thể còn chưa cao, năng lực tự chủ sáng tạo còn chưa mạnh, mâu thuẫn mang tính kết cấu được hình thành lâu dài và phương thức tăng trưởng theo chiều rộng vẫn chưa thay đổi căn bản.

Hai là, thể chế kinh tế thị trường XHCN bước đầu được xây dựng, nhưng những cản trở của thể chế cơ chế ảnh hưởng đến sự phát triển vẫn còn tồn tại, cải cách đang đứng trước những mâu thuẫn và vấn đề ở tầng sâu.

Ba là, đời sống nhân dân về tổng thể đạt mức khá giả, nhưng xu thế mở rộng chênh lệch trong phân phối thu nhập vẫn chưa thay đổi căn bản, số người nghèo ở thành thị, nông thôn và số người thu nhập thấp còn tương đối nhiều, mức độ khó khăn trong điều tiết lợi ích các mặt còn lớn.

Bốn là, phát triển hài hòa đạt thành tích rõ rệt, nhưng cục diện nền tảng nông nghiệp yếu kém, nông thôn phát triển trì trệ vẫn chưa thay đổi; nhiệm vụ thu hẹp chênh lệch phát triển giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền, thúc đẩy phát triển hài hòa kinh tế xã hội còn rất nặng nề.

Năm là, nền chính trị dân chủ XHCN không ngừng phát triển, phương lược cơ bản quản lý đất nước bằng pháp luật được quán triệt thực hiện, nhưng vấn đề xây dựng nền pháp chế dân chủ chưa hoàn toàn thích ứng với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và mở rộng dân chủ nhân dân; cải cách thể chế chính trị còn phải tiếp tục đi sâu.

Sáu là, nền văn hóa XHCN phần vinh hơn, nhưng đồng thời nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân ngày càng cao; tính độc lập, tính lựa chọn, tính hay thay đổi, tính khác biệt trong hoạt động tư tưởng của mọi người đã tăng cường rõ rệt, đặt ra những yêu cầu ngày càng cao hơn đối với sự phát triển văn hóa tiên tiến XHCN.

Bảy là, sức sống xã hội được tăng cường rõ rệt, nhưng đồng thời kết cấu xã hội, hình thức tổ chức xã hội, cục diện lợi ích xã hội phát sinh những thay đổi sâu sắc, việc xây dựng và quản lý xã hội đứng trước những vấn đề mới.

Tám là, mở cửa đối ngoại ngày càng mở rộng, nhưng cạnh tranh quốc tế càng ngày càng ác liệt, sức ép kinh tế và khoa học kỹ thuật mà các nước phát triển chiếm ưu thế vẫn tồn tại lâu dài, sự rủi ro có thể dự kiến và khó dự kiến tăng lên nhiều, yêu cầu quy hoạch thống nhất giữa phát triển bên trong với mở cửa đối ngoại ngày càng cao hơn.

Những đặc trưng mang tính giai đoạn nêu trên được xác định là những biểu hiện cụ thể trong giai đoạn mới, thế kỷ mới của giai đoạn đầu CNXH ở Trung Quốc. Báo cáo chính trị đại hội 17 ĐCS Trung Quốc cũng khẳng định: Nắm vững thực tế lớn nhất này của giai đoạn đầu, đi sâu phân tích một cách khoa học những thời cơ và thách thức mới khi Trung Quốc tham gia toàn diện vào tiến trình toàn cầu hóa kinh tế, từ đó nhận thức toàn diện tình hình mới, nhiệm vụ mới phát triển đi sâu của công cuộc công nghiệp hóa, thông tin hóa, đô thị hóa, thị trường hóa, quốc tế hóa.

Như vậy, với lý luận về *giai đoạn đầu của CNXH*, ĐCS Trung Quốc đã nhận thức rõ hơn vấn đề định vị, xuất phát điểm của việc xây dựng CNXH ở Trung Quốc. Đây là một sáng tạo của quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác, nó làm rung chuyển toàn bộ nhận thức trước đây về CNXH của ĐCS Trung Quốc. Nó vứt bỏ *lý luận về thời kỳ quá độ* mà Trung ương ĐCS Trung Quốc đã đưa ra từ tháng 12 – 1952⁽²⁾. Với lý luận này ĐCS Trung Quốc khẳng định Trung Quốc đã ở vào giai đoạn đầu của CNXH, đây là một giai đoạn lịch sử rất dài, thậm chí dài hàng trăm năm. Điều đó đặt ra yêu cầu, tất cả các phương châm chính sách đều phải căn cứ vào tình hình cơ bản này, giữ cho đầu óc tỉnh táo, không được thoát ly thực tế, nôn nóng đốt cháy giai đoạn, tiếp tục thúc đẩy cải cách, mưu cầu phát triển.

III. LÝ LUẬN VỀ CNXH ĐẶC SẮC TRUNG QUỐC – THÀNH QUẢ MỚI NHẤT CỦA VIỆC TRUNG QUỐC HÓA CHỦ NGHĨA MÁC

Lý luận về CNXH đặc sắc Trung Quốc được hình thành trong quá trình cải cách và mở cửa, là sản phẩm của sự kết hợp giữa những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác với thực tế cụ thể của Trung Quốc. Đây được xem là “thành quả lý luận và thực tiễn to lớn, quan trọng được hình thành trong quá trình tìm tòi lâu dài con đường phát triển CNXH của những người cộng sản Trung Quốc từ thế hệ này tới thế hệ khác”⁽³⁾.

1. Quá trình nhận thức của các thế hệ lãnh đạo khác nhau ở Trung Quốc về CNXH

Do hoàn cảnh lịch sử cụ thể khác nhau nên các thế hệ lãnh đạo khác nhau ở Trung Quốc đã có những lý giải khác nhau về CNXH, dẫn đến những kết quả khác nhau.

1.1 Thế hệ lãnh đạo do Mao Trạch Đông làm đại biểu

Thế hệ lãnh đạo thứ nhất do Mao Trạch Đông làm đại biểu, từ năm 1935 sau khi giành được quyền lãnh đạo Đảng, do kết hợp đúng đắn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác với thực tế cụ thể Trung Quốc, nên họ đã thành công trong việc lãnh đạo nhân dân các dân tộc Trung Quốc đứng lên đánh đổ “3 quả núi lớn” (chủ nghĩa phong kiến, chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa tư bản quan liêu) thành lập nên nước CHND Trung Hoa. Về sau, sau khi tiến hành thắng lợi công cuộc khôi phục và cải tạo kinh tế, bắt tay vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, với tinh thần “thực sự cầu thị”, đại hội VIII ĐCS Trung Quốc (năm 1956) đã nêu lên những suy nghĩ về quy luật xây dựng CNXH, *bước đầu đặt nền móng cho con đường XHCN đặc sắc Trung Quốc*.

Tuy nhiên, ngay sau đó, do lý giải một cách máy móc, giáo điều về chủ nghĩa Mác, nhấn mạnh và tuyệt đối hóa lý luận về đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác, từ đó nêu lên các chủ trương đường lối sai lầm như “lấy đấu tranh giai cấp

làm cương lĩnh”, “tiếp tục cách mạng không ngừng dưới nền chuyên chính vô sản”, “đấu tranh chống phái đường quyền đi theo con đường TBCN”.v.v. Đồng thời, do nhận thức và đánh giá sai lầm về thực tế đất nước, dẫn đến những quan điểm nôn nóng, duy ý chí, bất chấp quy luật khách quan khi định ra các chủ trương chính sách như: “Đại nhảy vọt”, “Công xã nhân dân”, “Cách mạng văn hóa”.v.v...

Việc lý giải giáo điều đối với chủ nghĩa Mác cùng với những đánh giá sai lầm về thực tế đất nước đã dẫn đến sự kết hợp không đúng đắn, kết quả là: Kinh tế không phát triển – thậm chí đứng bên bờ vực sụp đổ, chính trị-xã hội hỗn loạn, không ổn định.

Sau khi đập tan “bè lũ 4 tên”, mặc dù có công trong sự kiện trên, nhưng Hoa Quốc Phong – nhà lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước Trung Quốc lúc bấy giờ- lại nêu lên quan điểm “Hai phạm là” (phạm là những quyết sách của Mao Chủ tịch, chúng ta phải kiên quyết ủng hộ, phạm là những chỉ thị của Mao Chủ tịch, chúng ta phải tuyệt đối tuân theo). Thực chất của quan điểm này là muốn tiếp tục thực hiện chủ nghĩa Mao không có Mao. Việc nêu lên quan điểm này cũng là do không đánh giá đúng đắn thực tế Trung Quốc sau Cách mạng văn hóa. Kết quả cuối cùng là: Quan điểm trên bị phê phán tại Hội nghị Trung ương 3 khóa XI ĐCS Trung Quốc (12/1978), còn bản thân Hoa Quốc Phong phải thôi giữ chức Chủ tịch Đảng, ủy viên Bộ Chính trị và Thủ

tướng Quốc vụ viện. Đất nước bước vào thời kỳ mới cải cách mở cửa và xây dựng hiện đại hóa XHCN với những nhận thức mới về CNXH.

1.2. Nhận thức của thế hệ lãnh đạo thứ hai do Đặng Tiểu Bình là đại biểu.

Sau khi giành thắng lợi tại Hội nghị Trung ương 3 khóa XI, tập thể thế hệ lãnh đạo thứ hai do Đặng Tiểu Bình là đại biểu, trên cơ sở rút bài học kinh nghiệm xây dựng CNXH ở Trung Quốc trước đây và của thế giới, đã nhận thức và suy nghĩ sâu sắc hơn về chủ đề “thế nào là CNXH và xây dựng CNXH như thế nào”. Từ suy nghĩ đó, khi phát biểu khai mạc đại hội XII ĐCS Trung Quốc (năm 1982), Đặng Tiểu Bình đã nêu lên luận điểm “*kết hợp chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác với thực tế cụ thể của nước ta (tức Trung Quốc), đi con đường riêng của mình, xây dựng CNXH có đặc sắc Trung Quốc.*”

Đây là lần đầu tiên, trong văn kiện chính thức của ĐCS Trung Quốc đề cập đến khái niệm “CNXH có đặc sắc Trung Quốc.” Từ đây về sau, với tinh thần “giải phóng tư tưởng, thực sự cầu thị,” Đặng Tiểu Bình và tập thể lãnh đạo thế hệ thứ 2 đã dần dần nêu lên quan điểm nhằm giải đáp các vấn đề như: Con đường phát triển, giai đoạn phát triển, nhiệm vụ căn bản, quy luật phát triển, bảo đảm chính trị, bước đi chiến lược, lực lượng lãnh đạo và lực lượng là chỗ dựa v.v..., từ đó hình thành nên hệ thống lý luận mang tên ông – lý luận Đặng Tiểu Bình. Còn về mặt thực tiễn, ông là người nêu lên chủ

trương “lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm”, “bốn nguyên tắc cơ bản”, “cải cách mở cửa”... mở ra con đường CNXH đặc sắc Trung Quốc.

1.3. Nhận thức của thế hệ lãnh đạo thứ ba do Giang Trạch Dân làm đại biểu

Trên cơ sở kế thừa tinh thần “giải phóng tư tưởng, thực sự cầu thị” và bổ sung thêm tư tưởng “tiến cùng thời đại”, tập thể thế hệ lãnh đạo thứ ba do Giang Trạch Dân làm hạt nhân đã tiếp tục làm rõ hơn nữa những vấn đề lý luận và thực tiễn của CNXH ở Trung Quốc như: Quan điểm mới về sở hữu, theo đó vai trò chủ đạo của kinh tế công hữu không phải ở tỷ trọng cao hay thấp mà là sức khống chế và sức ảnh hưởng của nó (đại hội XV); bỏ từ “có” trong cụm từ “CNXH có đặc sắc Trung Quốc” viết thành “CNXH đặc sắc Trung Quốc” (đại hội XVI). Đặc biệt, nhằm trả lời câu hỏi “thế nào là đảng cầm quyền và xây dựng đảng cầm quyền như thế nào”, Giang Trạch Dân đã nêu lên lý thuyết về “Ba đại diện”, theo đó lần đầu tiên đặt vấn đề ĐCS Trung Quốc “đại diện cho yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất tiên tiến” thay cho quan điểm đại diện cho “quan hệ sản xuất tiên tiến” trước đây. Từ đó, ĐCS Trung Quốc chủ trương mở rộng cơ sở xã hội của Đảng bằng cách kết nạp những phân tử tiên tiến trong các “giai tầng xã hội mới”, trong đó có tầng lớp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng. Bởi lẽ, nếu như trước đây tầng lớp này bị quy là “kẻ bóc lột”, nay “thân phận” họ đã được thay đổi thành “người xây dựng” sự nghiệp CNXH đặc sắc Trung Quốc.

Như vậy, với việc bỏ từ “có” trong cụm từ “CNXH có đặc sắc Trung Quốc” mà Đặng Tiểu Bình nêu lên trước đây (đại hội XII) và nêu lên tư tưởng “Ba đại diện” (đại hội XVI), nhận thức về CNXH của tập thể thế hệ lãnh đạo thứ ba do Giang Trạch Dân là hạt nhân đã rõ ràng hơn, sâu sắc hơn. Từ đây, lý luận CNXH ở Trung Quốc hoàn toàn mang “tính đặc thù” Trung Quốc.

1.4. Nhận thức của thế hệ lãnh đạo hiện nay ở Trung Quốc do Hồ Cẩm Đào làm Tổng Bí thư

Với tinh thần “dùng chủ nghĩa Mác phát triển để chỉ đạo thực tiễn mới”, tập thể thế hệ lãnh đạo hiện nay ở Trung Quốc do Hồ Cẩm Đào là Tổng Bí thư đã tiếp tục bổ sung, nêu lên các quan điểm mới như “lấy con người làm gốc” thay cho “lấy dân làm gốc” trước đây, “phát triển khoa học” thay cho “phát triển là đạo lý chủ yếu” trước đây và lý luận về xã hội hài hòa xã hội chủ nghĩa. Như vậy, đến Hồ Cẩm Đào, mô hình CNXH ở Trung Quốc đã bao gồm 4 trụ cột là: Kinh tế thị trường, nhà nước pháp trị, văn hóa tiên tiến và xã hội hài hòa XHCN.

2. Một số nội dung cơ bản của lý luận về CNXH đặc sắc Trung Quốc

Như đã nêu ở trên, CNXH đặc sắc Trung Quốc là một hệ thống lý luận được nhà lãnh đạo Đặng Tiểu Bình nêu lên, sau đó tiếp tục bổ sung và hoàn thiện trong quá trình cải cách mở cửa. Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc đặt vấn đề : Nhằm thích ứng với những biến đổi mới của tình hình trong nước và quốc tế, đáp

ứng kỳ vọng mới có được cuộc sống tốt đẹp hơn của nhân dân các dân tộc, ĐCS Trung Quốc phải nắm vững xu thế và quy luật phát triển kinh tế xã hội, kiên trì mục tiêu cơ bản xây dựng kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội CNXH đặc sắc Trung Quốc.

2.1. Về mặt kinh tế

Có thể nói, cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ khi bắt đầu đã đi theo hướng kinh tế thị trường. Tuy nhiên, mãi đến đại hội XIV (1992) ĐCS Trung Quốc mới chính thức nêu lên mục tiêu xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN; sau đó, lý luận về kinh tế thị trường được hoàn thiện qua các Quyết định của Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV (11/1993) và Hội nghị Trung ương 3 khóa XVI (10/2003) của ĐCS Trung Quốc; theo đó, nội dung chủ yếu bao gồm: Phát huy vai trò mang tính cơ sở của thị trường trong việc sắp xếp các nguồn lực, tăng cường sức sống và sức cạnh tranh của doanh nghiệp, kiên trì thể chế điều tiết vĩ mô, hoàn thiện chức năng quản lý và dịch vụ công của Chính phủ, tạo ra sự bảo đảm về mặt thể chế cho việc xây dựng toàn diện xã hội khá giả v.v....

Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc (2007) đặt vấn đề: Phải nhận thức sâu sắc hơn quy luật kinh tế thị trường XHCN, từ mặt chế độ phát huy tốt hơn vai trò mang tính cơ sở của thị trường trong việc sắp xếp các nguồn lực, từ đó hình thành nên hệ thống điều tiết vĩ mô có lợi cho phát triển một cách khoa học, nhằm

thực hiện mục tiêu thúc đẩy nền kinh tế quốc dân phát triển “vừa tốt, vừa nhanh”. Đại hội đã đề ra 8 giải pháp, bao gồm: *Một là*, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, xây dựng nhà nước kiểu mới. Đây được xem là hạt nhân của chiến lược phát triển quốc gia, là mấu chốt của việc nâng cao sức mạnh tổng hợp. *Hai là*, nhanh chóng chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế, thúc đẩy ưu hóa và nâng cấp kết cấu ngành nghề. Đây được xem là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách có quan hệ đến toàn cục của nền kinh tế quốc dân. *Ba là*, quy hoạch thống nhất phát triển thành thị và nông thôn, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới XHCN. *Bốn là*, tăng cường tiết kiệm năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, tăng cường năng lực phát triển bền vững. *Năm là*, thúc đẩy phát triển hài hoà các vùng miền, ưu hoá bố cục khai phát đất đai. *Sáu là*, hoàn thiện chế độ kinh tế cơ bản, kiện toàn hệ thống thị trường hiện đại. *Bảy là*, đi sâu cải cách thể chế tài chính, thuế, tiền tệ, hoàn thiện hệ thống điều tiết vĩ mô. *Tám là*, mở rộng độ rộng và độ sâu của mở đối ngoại, nâng cao trình độ kinh tế mở.

Như vậy về mặt kinh tế, đến Đại hội XVII (2007), Trung Quốc đã *nhấn mạnh và coi trọng vai trò của thị trường* trong việc phân bổ các nguồn lực; chính thức bỏ mệnh đề “phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước” thay bằng “tăng cường sức sống, sức khống chế, sức ảnh hưởng của kinh tế

nhà nước” (kinh tế quốc hữu); đồng thời tiếp tục nhấn mạnh “khuyến khích, hỗ trợ, hướng dẫn kinh tế phi công hữu phát triển lành mạnh”, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các thành phần kinh tế thuộc các loại hình sở hữu khác nhau.

2.2. Về mặt chính trị

Ngay từ khi bắt đầu tiến hành cải cách mở cửa, vào năm 1979 Đặng Tiểu Bình đã nêu lên luận điểm cho rằng: Không có dân chủ thì sẽ không có CNXH, không có hiện đại hoá XHCN. Đại hội XIII ĐCS Trung Quốc (1987) chính thức nêu lên phương hướng cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc là “xây dựng nền chính trị dân chủ XHCN có đặc sắc Trung Quốc”. Sau sự kiện Thiên An Môn mùa hè năm 1989, đại hội XIV ĐCS Trung Quốc (1992) nhấn mạnh : “Cải cách thể chế chính trị, mục tiêu là xây dựng nền dân chủ XHCN có đặc sắc Trung Quốc, quyết không phải là thực hiện chế độ đa đảng và chế độ nghị viện của phương Tây”. Đại hội XV ĐCS Trung Quốc (1997) nêu lên : “Tiếp tục thúc đẩy cải cách thể chế chính trị, mở rộng hơn nữa dân chủ XHCN, kiện toàn pháp chế XHCN, dựa vào luật mà trị nước, xây dựng nhà nước pháp trị XHCN”. Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc (2002) đã đặt vấn đề tách rời, phân biệt “xây dựng chính trị” với “cải cách thể chế chính trị”, theo đó phạm vi của xây dựng chính trị rộng hơn, bao quát hơn. Đại hội nhấn mạnh

sự *thống nhất hữu cơ* của mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân trong xây dựng nền chính trị dân chủ, theo đó: Sự lãnh đạo của Đảng là *bảo đảm căn bản* cho việc làm chủ của nhân dân và quản lý đất nước bằng pháp luật; nhân dân làm chủ là yêu cầu cơ bản nhất của nền chính trị dân chủ XHCN; còn quản lý đất nước bằng pháp luật là *“phương lược cơ bản”* Đảng lãnh đạo nhân dân giải quyết các công việc của đất nước.

Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc (2007), trước những biến đổi mới của tình hình quốc tế, Trung Quốc và bản thân ĐCS Trung Quốc, báo cáo chính trị đại hội khẳng định sẽ kiên định không thay đổi phát triển nền chính trị dân chủ XHCN, trong đó nhấn mạnh hai mục tiêu: *Một là*, cải cách thể chế chính trị phải không ngừng nâng cao để thích ứng với sự phát triển kinh tế xã hội và tính tích cực tham gia chính trị của nhân dân. *Hai là*, kiên trì sự thống nhất hữu cơ giữa sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân làm chủ và quản lý đất nước theo pháp luật, kiên trì và hoàn thiện chế độ Đại hội đại biểu nhân dân, chế độ hiệp thương chính trị và hợp tác nhiều đảng dưới sự lãnh đạo của ĐCS Trung Quốc, chế độ tự trị ở khu vực dân tộc và chế độ tự quản của quần chúng ở cơ sở, từ đó không ngừng thúc đẩy việc tự hoàn thiện, tự phát triển của chế độ chính trị XHCN.

Từ hai mục tiêu trên, báo cáo nêu lên 6 giải pháp, bao gồm: *Một là*, mở rộng

dân chủ nhân dân, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; *hai là*, phát triển dân chủ ở cơ sở, bảo đảm cho nhân dân được hưởng quyền dân chủ cao hơn, thiết thực hơn; *ba là*, thực hiện toàn diện phương châm chiến lược quản lý đất nước bằng pháp luật, nhanh chóng xây dựng nhà nước pháp trị XHCN; *bốn là*, làm lớn mạnh mặt trận thống nhất yêu nước, đoàn kết tất cả mọi lực lượng có thể đoàn kết; *năm là*, đẩy nhanh cải cách thể chế quản lý hành chính, xây dựng chính phủ phục vụ; *sáu là*, hoàn thiện cơ chế ràng buộc và giám sát quyền lực, bảo đảm quyền lực mà nhân dân trao cho được sử dụng để mưu cầu lợi ích của nhân dân.

Như vậy, trong lĩnh vực chính trị, các nhà lãnh đạo Trung Quốc từ Đặng Tiểu Bình trước đây đến Hồ Cẩm Đào hiện nay đều thống nhất với nhau về mục tiêu là *xây dựng, phát triển nền chính trị dân chủ XHCN*. Tuy nhiên, về mặt nội dung và giải pháp, tùy tình hình cụ thể - mỗi nhà lãnh đạo có những cách đặt vấn đề khác nhau, nhưng xu hướng chung là *mở rộng dân chủ và tăng cường ý thức pháp trị*.

2.3. Về mặt văn hoá

Xây dựng văn hoá là một nội dung của lý luận về xây dựng văn minh tinh thần XHCN. Lý luận này được Đặng Tiểu Bình nêu lên, sau đó được khẳng định tại đại hội XII ĐCS Trung Quốc (1982) và được đánh giá là “một đặc trưng cơ bản của CNXH, là một đột phá về nhận thức đối với CNXH”.

Do tầm quan trọng của nó, nên ĐCS Trung Quốc đã có hai Nghị quyết Trung ương (Hội nghị Trung ương 6 khoá XII và Hội nghị Trung ương 6 khoá XIV) bàn về vấn đề xây dựng văn minh tinh thần XHCN. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khoá XIV (1996) nêu rõ: Tăng cường xây dựng đạo đức tư tưởng, phát triển giáo dục khoa học văn hoá, *dùng lý luận khoa học để vũ trang cho con người, dùng dư luận đúng đắn để hướng dẫn con người, lấy tinh thần cao thượng để xây dựng con người, dùng những tác phẩm ưu tú để cổ vũ con người*, bồi dưỡng công dân XHCN *có lý tưởng, có đạo đức, có văn hoá, có kỷ luật*.

Về mặt văn hoá, vào tháng 7-1991, Giang Trạch Dân trong một bài phát biểu đã nêu lên phương hướng cho rằng: Phát huy và phát triển văn hoá XHCN, kế thừa phát huy văn hoá truyền thống của dân tộc, đồng thời thể hiện tinh thần thời đại của CNXH, tiếp thu đầy đủ thành quả ưu tú của văn hoá nhân loại. Đại hội XV ĐCS Trung Quốc (1997) nhấn mạnh: *Coi việc bồi dưỡng công dân có lý tưởng, có văn hoá, có đạo đức, có kỷ luật* là mục tiêu; *phát triển nguồn lực văn hoá XHCN dân tộc – khoa học - đại chúng hướng tới hiện đại hoá, hướng ra thế giới và hướng tới tương lai*. Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc (2002) đã nêu lên phương hướng xây dựng nền văn hoá tiên tiến bao gồm: Phát huy và bồi dưỡng tinh thần dân tộc, tăng cường xây dựng đạo đức tư tưởng, phát triển giáo dục và khoa học, phát triển văn hoá và sản phẩm văn hoá, đi

sâu cải cách thể chế văn hoá... Trên cơ sở đó, Chính phủ Trung Quốc đã xây dựng bản Quy hoạch quốc gia về phát triển văn hoá thời kỳ đến năm 2010, trong đó nhấn mạnh một số quan điểm cho rằng: Văn hoá vừa tạo ra *động lực tinh thần to lớn* cho sự phát triển toàn diện, hài hoà kinh tế xã hội; đồng thời cũng là *nội dung quan trọng* của sự phát triển kinh tế xã hội.

Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc (10 - 2007) đã nêu lên một nhận định quan trọng khi cho rằng: “Trong thời đại ngày nay, văn hoá ngày càng trở thành nguồn gốc quan trọng của sức sáng tạo và sức ngưng tụ dân tộc, ngày càng trở thành nhân tố quan trọng của cạnh tranh quốc lực tổng hợp”. Đặc biệt, lần đầu tiên mệnh đề “nâng cao sức mạnh mềm văn hoá quốc gia” được đưa vào một văn kiện chính thức của Đảng.

Dưới tiêu đề “Thúc đẩy văn hoá XHCN đại phát triển, đại phồn vinh”, báo cáo chính trị nêu lên 4 giải pháp xây dựng văn hóa, cụ thể như sau: *Một là*, xây dựng hệ thống giá trị hạt nhân XHCN, tăng cường sức hấp dẫn và sức ngưng tụ của ý thức hệ XHCN. *Hai là*, xây dựng văn hoá hài hoà, coi đây là chỗ dựa tinh thần quan trọng của đoàn kết và tiến bộ của toàn thể nhân dân; bồi dưỡng bầu không khí văn minh. *Ba là*, đề cao văn hoá Trung Hoa, xây dựng công viên tinh thần của dân tộc Trung Hoa. *Bốn là*, thúc đẩy sáng tạo văn hoá, tăng cường sức sống cho sự phát triển của văn hoá.

Như vậy, về mặt văn hóa – dù đặt trong phạm trù xây dựng văn minh tinh thần hay tách riêng ra, các nhà lãnh đạo Trung Quốc qua các thời kỳ khác nhau đều nhấn mạnh vị trí, vai trò và tầm quan trọng của nó trong phát triển kinh tế xã hội và xây dựng con người mới. Bản Quy hoạch quốc gia về phát triển văn hoá của Chính phủ Trung Quốc được nêu lên gần đây còn nhấn mạnh: *Trong môi trường quốc tế phức tạp hiện nay, một quốc gia muốn giành phần thắng trong cuộc cạnh tranh quốc tế, không chỉ đòi hỏi thực lực kinh tế, thực lực KHKT và thực lực quốc phòng hùng mạnh, mà còn đòi hỏi phải có thực lực văn hoá to lớn.*

2.4. Về mặt xã hội

Nhận thức có tính bước ngoặt về mặt xã hội của các nhà lãnh đạo Trung Quốc là chuyển từ một xã hội “lấy đấu tranh giai cấp là chính” sang xây dựng “xã hội hài hoà XHCN”. Hội nghị Trung ương 4 khoá XVI ĐCS Trung Quốc (2006) đã ra nghị quyết chuyên đề về xây dựng xã hội hài hoà XHCN, trong đó nhấn mạnh: “Xã hội hài hoà là thuộc tính bản chất của CNXH đặc sắc Trung Quốc, là bảo đảm quan trọng của quốc gia giàu mạnh, dân tộc chấn hưng, nhân dân hạnh phúc”. Xã hội hài hoà XHCN mà Trung Quốc xây dựng bao gồm 4 thuộc tính và 6 đặc trưng; 4 thuộc tính là: Công bằng trong tiếp cận các nguồn lực, hợp lý trong kết cấu xã hội, quy phạm trong hành vi xã hội, hiệu quả trong hài hoà các lợi ích; còn 6 đặc trưng là: Dân chủ pháp trị, công bằng chính

nghĩa, hữu ái thành tín, tràn đầy sức sống, ổn định có trật tự, hài hoà giữa con người với tự nhiên.

Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc tiếp tục khẳng định và nêu lên mục tiêu: Trên cơ sở phát triển kinh tế, cần chú trọng hơn xây dựng xã hội, tập trung cho bảo đảm và cải thiện dân sinh, thúc đẩy cải cách thể chế xã hội, mở rộng dịch vụ công, hoàn thiện thể chế quản lý xã hội, thúc đẩy xã hội công bằng chính nghĩa; phấn đấu làm cho toàn thể nhân dân đi học có trường lớp, lao động có nơi làm việc, ốm đau có nơi chữa trị, già có nơi dưỡng lão, có chỗ ở, thúc đẩy xây dựng xã hội hài hoà.

Nhằm thực hiện mục tiêu nêu trên, đại hội nêu lên 6 giải pháp, bao gồm: *Một là*, ưu tiên phát triển giáo dục, xây dựng cường quốc nguồn nhân lực; *hai là*, thực thi rộng rãi chiến lược phát triển việc làm, thúc đẩy lấy sản nghiệp lôi kéo việc làm; *ba là*, đi sâu cải cách thể chế phân phối, tăng thu nhập cho nhân dân thành thị và nông thôn; *bốn là*, nhanh chóng xây dựng hệ thống an sinh xã hội phủ khắp cư dân thành thị và nông thôn, đảm bảo đời sống cơ bản của nhân dân; *năm là*, xây dựng chế độ y tế chữa bệnh một cách cơ bản, nâng cao trình độ sức khoẻ của nhân dân; *sáu là*, hoàn thiện thể chế quản lý xã hội, duy trì xã hội ổn định đoàn kết.

Riêng trong lĩnh vực phân phối, Bộ Chính trị ĐCS Trung Quốc đã có phiên họp chuyên bàn về cải cách chế độ phân

phối, theo đó phương châm chính được nêu lên là: *Nâng cao mức thu nhập thấp, mở rộng diện thu nhập trung bình, điều tiết thu nhập quá cao.*

Như vậy, cùng với tiến trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác, hệ thống lý luận về CNXH đặc sắc Trung Quốc đã hoàn thiện hơn, bao gồm 4 bộ phận cấu thành chủ yếu là kinh tế, chính trị, văn hoá và xã hội. Điều này theo ông Ngô Bang Quốc, hiện là Chủ tịch Quốc hội Trung Quốc “đánh dấu nhận thức của ĐCS Trung Quốc về bản chất của CNXH đã sâu sắc hơn”⁽⁴⁾.

Kết luận:

Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác là quá trình kết hợp những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác với thực tế cụ thể Trung Quốc. Sản phẩm của quá trình đó - được gọi là chủ nghĩa Mác Trung Quốc hóa, bao gồm tư tưởng Mao Trạch Đông và lý luận CNXH đặc sắc Trung Quốc. Nhờ sự chỉ đạo của chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông và lý luận CNXH đặc sắc Trung Quốc, ĐCS Trung Quốc đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc Trung Quốc giành thắng lợi trong cách mạng dân tộc dân chủ; đạt được những thành tựu bước đầu trong xây dựng CNXH – từ đó đặt nền móng cho CNXH đặc sắc Trung Quốc, đạt nhiều thành tựu trong công cuộc cải cách mở cửa hiện nay.

Đây là một quá trình tìm tòi lâu dài và gian khổ, tuy đạt được những thành

tựu, nhưng cũng đã trải qua những quanh co thậm chí phải trả giá đắt, nhất là trong thời kỳ Cách mạng văn hóa.

Việt Nam là một nước láng giềng có nhiều điểm tương đồng với Trung Quốc. Vì vậy, những kinh nghiệm thành công và chưa thành công của ĐCS Trung Quốc trong quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác cũng có giá trị tham khảo nhất định, đó là: Kiên trì địa vị chỉ đạo của chủ nghĩa Mác Lê-nin và sự lãnh đạo của ĐCS; kiên trì phát triển kinh tế, nhất là vai trò của kinh tế thị trường trong phân bổ nguồn lực, đồng thời coi trọng vấn đề đảm bảo an sinh xã hội; kiên trì xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, theo đó coi trọng quản lý đất nước bằng pháp luật và thực hành dân chủ, nhất là dân chủ ở cơ sở; kiên trì xây dựng nền văn hóa tiên tiến XHCN, theo đó vừa chú ý bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống vừa coi trọng tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng giá trị hạt nhân XHCN; kiên trì xây dựng xã hội hài hòa, trong đó coi việc giải quyết vấn đề công bằng xã hội là hạt nhân, đồng thời tìm tòi nghiên cứu hướng tới xây dựng xã hội công dân hay xã hội dân sự phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của mỗi nước.

CHÚ THÍCH:

(1) Dũng mãnh tiến lên theo con đường vĩ đại CNXH đặc sắc Trung Quốc. http://news.xinhuanet.com/Fortune/2012-07/23c_1234575.htm.

(2) Từ khi nước CHND Trung Hoa ra đời đến khi cơ bản hoàn thành cải tạo XHCN là một thời kỳ quá độ. Đường lối chung của thời kỳ quá độ là trong một thời gian tương đối dài cơ bản hoàn thành công nghiệp hóa đất nước và cải tạo XHCN đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp và công thương nghiệp TBCN.

(3) Lý Cảnh Điền (Chủ nhiệm Phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng Cộng sản Trung Quốc), “*Kiên định không thay đổi con đường XHCN đặc sắc Trung Quốc*”, mạng Nhân dân nhật báo ngày 29-08-2007.

(4) Ngô Bang Quốc – “Văn kiện mang tính cương lĩnh xây dựng xã hội hài hòa XHCN”. Trong sách: “Quyết định của Trung ương ĐCS Trung Quốc về một số vấn đề quan trọng xây dựng xã hội hài hòa XHCN” (Sách phụ đạo). NXB Nhân dân, Bắc Kinh, 2006, tr.6.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Tiến Sâm (chủ biên): *Đại hội 17 ĐCS Trung Quốc: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB KHXH, Hà Nội, 2007.
2. Nguyễn Kim Bảo (Chủ biên): *Những đột phá cơ bản trong tư duy phát triển của ĐCS Trung Quốc*, Nxb KHXH, Hà Nội 2011.
3. Hoàng Thế Anh (Chủ biên): *Những vấn đề kinh tế – xã hội nổi bật của Trung Quốc trong 10 năm đầu thế kỷ 21 và triển vọng đến năm 2020*, NXB KHXH, Hà Nội, 2012.
4. Triệu Trí Khuê (Chủ biên): *60 năm CNXH Trung Quốc*, NXB Thanh Đảo, 2009 (tiếng Trung Quốc).
5. *Văn kiện Đại hội 16 và 17 ĐCS Trung Quốc* (tiếng Trung Quốc).

